| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG ĐIỀN**<br>TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 162/2022/HSST.
Ngày: 28 - 12 - 2022.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Mạnh.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Nguyễn Thị Di.
2. Ông Huỳnh Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký tòa án huyện Long Điền.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Long Điền tham gia phiên tòa***: Bà Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/12/2022 TAND huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157 /2022/HSST ngày 18 /11 /2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với:

1. Nguyễn Thị Mỹ S, sinh năm 1993. Tại: Tỉnh Đồng Tháp. Nơi ĐKHKTT: Tổ 9 ấp L, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Nguyễn Văn K, sinh năm 1970; Mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1968. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Lưu Phúc M, sinh năm 1991; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 279/LC-ĐTTH ngày 23/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Trần Thị U, sinh năm: 1975. Địa chỉ: 193/7A H phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án:*

Chị Trần Thị U là dì ruột của Nguyễn Thị Mỹ S. Vào ngày 09/6/2022, chị U từ thành phố Hồ Chí Minh xuống nhà S thuộc Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để chơi. Do không thông thạo việc mở tài khoản nên chị U nhờ S dẫn chị U đi mở tài khoản và làm thẻ ATM cho chị U để tiện giao dịch công việc, S dẫn chị U đến ngân hàng ACB (Ngân hàng TMCP Á Châu) Phòng giao dịch Long Điền thuộc xã Phước Hưng, huyện Long Điền để mở tài khoản, đến chiều cùng ngày thì chị U được ngân hàng cấp thẻ ATM mã số tài khoản 26327537. Sau đó, chị U nộp vào trong tài khoản số tiền 85.000.000 đồng và nhờ S hướng dẫn đổi mật khẩu tài khoản tại cột ATM. Vì biết được số mật khẩu của chị U và cần tiền tiêu xài cá nhân nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản chị U. Để tránh bị phát hiện nên vào ngày 10/6/2022, S điện thoại cho Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 4; ấp P, xã Tỉnh, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (là bạn của S), S nói với O là do tài khoản của mình bị treo nên nhờ thông qua số tài khoản của O nhận giùm S số tiền 15.000.000 đồng, O đồng ý và đưa số tài khoản 101872554028 của Omở tại Ngân hàng Vietinbank cho S. Vì trước đó S cũng mở tài khoản tại Ngân hàng ACB nên sẵn có phần mềm giao dịch, S sử dụng điện thoại Oppo Reno 5 của mình đăng nhập số điện thoại, tên tuổi, tài khoản, mật khẩu của chị U. Do thời gian này chị U đang ở nhà của S và thường để điện thoại ở nhà nên mỗi lần S giao dịch chuyển tiền thì ngân hàng báo mã OTP về điện thoại của chị U, S đọc tin nhắn từ điện thoại của chị U để nhập mã OTP vào thực hiện giao dịch chuyển tiền từ tài khoản của chị U sang số tài khoản của Olà 15.000.000 đồng với nội dung là "S gui". Sau khi nhận được tiền, S nhờ O chuyển lại số tiền 12.600.000 đồng qua số tài khoản 22947957 của S, còn lại 2.400.000 đồng S nhờ O trả tiền sữa cho Công ty (nơi O và S đang làm việc), với số tiền chiếm đoạt được S đã tiêu xài cá nhân hết.

Cũng với phương thức, thủ đoạn như trên vào ngày 12/6/2022, S gọi điện thoại và nhắn tin qua Messenger nhờ tài khoản của O để nhận số tiền 4.000.000 đồng với nội dung "S cho S" (do ngày chuyển tiền nhằm ngày chủ nhật nên sang ngày thứ hai 13/6/2022 hệ thống ngân hàng mới thông báo chuyển tiền đi). Sau khi O nhận được tiền, S nhờ O chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản của S, số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 22/6/2022, do bán hàng có tiền nên S đi đến ngân hàng để nộp trả lại vào tài khoản chị U số tiền 4.000.000 đồng.

Tiếp đến ngày 10/8/2022, S tiếp tục dùng tài khoản của chị U chuyển vào tài khoản của Ovới số tiền 6.000.000 đồng với nội dung "E gui tien s max voi do" và nhờ O đi rút tiền mặt giùm S, nhưng do bận con nhỏ nên O không đi rút được. Ngày 14/8/2022, O chuyển khoản số tiền này vào tài khoản của S, số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết.

Vào ngày 18/9/2022, chị U đang ở thành phố Hồ Chí Minh đi đến cột ATM để rút số tiền 5.000.000 đồng đóng học phí cho con thì phát hiện bị mất số tiền 21.000.000 đồng nên đã đến Ngân hàng ACB nhờ sao kê tài khoản và biết được S là người rút số tiền trên nên đã đến cơ quan Công an trình báo. Qua làm việc, S đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình giống như Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

1. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố tại Bản cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 17/11/2022 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.1 Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Thị Mỹ S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

1.2 Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 (đã qua sử dụng) của S dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

2. Phần tranh luận: Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về phần luận tội của Kiểm sát viên.

3. Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình giống như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo.

Vào Các ngày 10/6/2022, 12/6/2022 và ngày 10/8/2022 tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ S thuộc Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh BRVT, bị cáo S đã có hành vi dùng điện thoại cá nhân của mình đăng nhập vào số điện thoại, tài khoản, mật khẩu của chị Trần Thị U để lần lượt chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng, 4.000.000đ và 6.000.000 đồng của chị U gửi tại Ngân hàng ACB (Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu) phòng giao dịch Long Điền, thuộc xã Phước Hưng, huyện Long Điền. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo S phạm Tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, do vậy cần xử phạt bị cáo để răn đe, cải tạo bị cáo và nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo phạm tội 03 lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 (đã qua sử dụng) của S dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 21.000.000đ. Bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ S phạm Tội "Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt: Nguyễn Thị Mỹ S 09 (chín) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 (đã qua sử dụng). Hiện vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền theo Biên bản giao nhận vật chứng số 23/BB-CCTHADS ngày 17/11/2022.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Trường Mạnh**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- STP tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền ;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Phòng PC10, PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**